

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính liên thông, thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong các lĩnh vực: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Xuất nhập khẩu; Quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Chính phủ Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính ban hành mới; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong các lĩnh vực: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Xuất nhập khẩu; Tiêu chuẩn đo lường chất lượng; Kinh doanh khí; Công nghiệp tiêu dùng; Lưu thông hàng hóa trong nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 05 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực Quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 138/TTr-SCT ngày 01 tháng 6 năm 2026, Tờ trình số 139/TTr-SCT ngày 03 tháng 6 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 03 thủ tục hành chính liên thông và 07 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh trong các lĩnh vực: Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; Xuất nhập khẩu; Quản lý bán hàng đa cấp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 2. Quyết định này sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 06 tháng 5 năm 2025; Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 17 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Công Thương.

Điều 3. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trình phê duyệt quy trình nội bộ, thiết lập quy trình điện tử trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và cập nhật, tích hợp việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với các thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Công Thương, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Tư pháp (Cục KSTTHC);
- Bộ Công Thương;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- VNPT Gia Lai;
- Bưu điện tỉnh;
- Lưu: VT, XDCT, P.HC-TC, PVHCC^(KSTT).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lâm Hải Giang

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 03 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG, 07 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH TRONG CÁC LĨNH VỰC: VẬT LIỆU NÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ; XUẤT NHẬP KHẨU; QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ SỞ CÔNG THƯƠNG

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (03 TTHC)

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
I. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NÔNG NGHIỆP, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ (01 TTHC)					
1	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp 2.000578.H21	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ.	0,25 ngày làm việc 3,5 ngày làm việc 01 ngày làm việc 0,25 ngày làm việc	<p>Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Kỹ thuật an toàn - Môi trường thuộc Sở Công Thương.</p> <p>Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Kỹ thuật an toàn – Môi trường thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.</p> <p>Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.</p> <p>Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.</p>	Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 03/6/2026
II. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (02 TTHC)					
2	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu,	05 ngày làm việc,	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương.	Quyết định

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh 2.001282.H21	kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	3,5 ngày làm việc	Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	số 2421/QĐ-UBND ngày 03/6/2026
			01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
3	Thủ tục cấp giấy phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	0,25 ngày làm việc	Bước 1. Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường tiếp nhận hồ sơ, chuyển đến Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương. Bước 2. Sở Công Thương thẩm định hồ sơ, giải quyết cụ thể: 2.1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2.2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 2,5 ngày làm việc; 2.3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc; 2.4. Lãnh đạo Sở ký duyệt: 0,25 ngày làm việc; 2.5. Văn thư Sở vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Văn phòng UBND tỉnh: 0,25 ngày làm việc.	Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 03/6/2026

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết TTHC theo quy định	Thời gian thực hiện TTHC của từng cơ quan	Quy trình các bước giải quyết TTHC	TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài 1.013771.H21		01 ngày làm việc	Bước 3. Văn phòng UBND tỉnh giải quyết, trình lãnh đạo UBND tỉnh ký duyệt văn bản.	
			0,25 ngày làm việc	Bước 4. Văn thư Văn phòng UBND tỉnh vào sổ văn bản, chuyển kết quả đến Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường.	
Tổng cộng: 03 TTHC					

II. QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH (07 TTHC)

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
I. LĨNH VỰC XUẤT NHẬP KHẨU (01 TTHC)								
1	STT 81, Mục XI, Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh 1.013778.H21	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương: 04 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 3,5 ngày làm việc;	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 03/6/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			lý		3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ BÁN HÀNG ĐA CẤP (06 TTHC)								
1	STT 29, Phụ lục 5, Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 17/11/2025	Đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương 2.000309.H21	4,75 ngày làm việc ¹	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương: 3,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 03 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 05/6/2026
2	STT 04, Mục II, Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương	3,5 ngày làm việc ²	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương: 2,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Quản lý	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 05/6/2026

¹ TTHC đã được cắt giảm thời gian thời gian giải quyết tại Quyết định số 2639/QĐ-UBND ngày 17/11/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai.

² TTHC đã được cắt giảm thời gian thời gian giải quyết tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai.

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
	06/5/2025	2.000631.H21			Thương mại giải quyết: 2,25 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			
3	STT 05, Mục II, Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 06/5/2025	Thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo về bán hàng đa cấp 2.000609.H21	3.1. Thời hạn xử lý hồ sơ lần đầu					Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 05/6/2026
			<i>3,5 ngày làm việc³</i> kể từ ngày doanh nghiệp nộp thông báo	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương: 2,75 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Quản lý Thương mại giải quyết: 2,25 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
			3.2. Thời hạn xử lý hồ sơ sau khi sửa đổi, bổ sung					
			<i>03 ngày làm việc</i> kể từ ngày doanh nghiệp nộp	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương: 2,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý:	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	

³ TTHC đã được cắt giảm thời gian thời gian giải quyết tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 10/9/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Gia Lai.

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)		(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)
			hồ sơ sửa đổi, bổ sung.		0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Quản lý Thương mại giải quyết: 1,75 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc.			
4	STT 102, Mục XIII Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp 2.001573.H21	4.1. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp trên toàn quốc:					Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 05/6/2026
			<i>4.1.1. Trường hợp doanh nghiệp tự chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp</i>					
			05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương: 4,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Quản lý Thương mại giải quyết: 3,75 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
			<i>4.1.2. Trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp do giấy chứng nhận đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp hết hiệu lực hoặc bị thu hồi</i>					
			05 ngày làm việc kể	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương: 4,25	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
			từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ hợp lệ		ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Quản lý Thương mại giải quyết: 3,75 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc			số 2444/QĐ-UBND ngày 05/6/2026
4.2. Chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp tại địa phương:								
			05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo chấm dứt hoạt động bán hàng đa cấp hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương: 4,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Quản lý Thương mại giải quyết: 3,75 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 05/6/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện			(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)		(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)
5	STT 103, Mục XIII Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp	5.1. Công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp:					Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 05/6/2026
			15 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ đề nghị công nhận đầy đủ, hợp lệ.	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương: 14,25 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,25 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 13,75 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	
			5.2. Thông báo thay đổi thông tin hồ sơ đề nghị công nhận chương trình đào tạo kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp:					
		1.003705.H21	30 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ.	0,25 ngày làm việc	Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương: 29 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 28 ngày làm việc; 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý	0,5 ngày làm việc	0,25 ngày làm việc	Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 05/6/2026

STT	STT QTNB giải quyết TTHC được sửa đổi tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết	(3) Trình tự các bước thực hiện				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
				(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo Sở (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Văn thư (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, xã, phường)	
					Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc			
6	STT 103, Mục XIII Quyết định số 3069/QĐ-UBND ngày 17/12/2025	Kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp, kiến thức cho đầu mối tại địa phương 2.000324.H21	15 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện kiểm tra kiến thức pháp luật về bán hàng đa cấp.	0,5 ngày làm việc (tiếp nhận theo Kế hoạch tổ chức kiểm tra của Sở Công Thương)	Phòng Quản lý Thương mại thuộc Sở Công Thương: 13 ngày làm việc, cụ thể: 1. Lãnh đạo Quản lý Thương mại phân công thụ lý: 0,5 ngày làm việc; 2. Chuyên viên Phòng Quản lý Thương mại giải quyết: 12 ngày làm việc (<i>Căn cứ Kế hoạch, tổ chức kiểm tra; Đánh giá kết quả kiểm tra và dự thảo công bố thông báo kết quả kiểm tra</i>); 3. Lãnh đạo Phòng Quản lý Thương mại thông qua kết quả: 0,5 ngày làm việc	01 ngày làm việc	0,5 ngày làm việc	Quyết định số 2444/QĐ-UBND ngày 05/6/2026
Tổng cộng: 07 TTHC								